

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày 07/02/2023

“V/v Tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Trường và ông Phạm Văn Hiệu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bá Thuận - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Xuân Đ, sinh năm 1995, có mặt;

Địa chỉ: Thôn T.S, xã Đ.T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1997, vắng mặt;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Th.H, xã Đ.T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang cư trú và làm việc tại: Nhật Bản.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Phạm Xuân L, sinh ngày 02/3/2018; Địa chỉ: Thôn Th.H, xã Đ.T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu L: Anh Đ và chị H, là bố mẹ đẻ.

4. Người làm chứng:

- Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1973, bà Vũ Thị D., sinh năm 1971, (đều có mặt).

Đều địa chỉ: Thôn Th.H, xã Đ.T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Phạm Văn Đ1, sinh năm 1974, bà Lương Thị T, sinh năm 1975, (đều có mặt).

Đều địa chỉ: Thôn T.S, xã Đ.T, huyện K, Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai các đương sự trong quá trình tố tụng cùng các tài liệu trong hồ sơ, nguyên đơn anh Phạm Xuân Đ trình bày: Anh và chị Đỗ Thị H đã từng là vợ chồng hợp pháp, do vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên chị H đã khởi kiện ly hôn với anh và đã được Tòa án nhân dân huyện K cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 100/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2018, về con chung anh chị

có 01 con chung là cháu Phạm Xuân L, sinh ngày 02/3/2018, do khi ly hôn cháu L dưới 36 tháng tuổi nên anh chị thoả thuận người trực tiếp nuôi con và được Toà án ghi nhận là chị Đỗ Thị H nuôi dưỡng và chăm sóc cháu L, anh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị H không được ngăn cản. Sau khi ly hôn, chị H và con về chung sống với bố mẹ đẻ là ông Đỗ Văn C, bà Vũ Thị D. ở địa chỉ: Thôn Th.H, xã Đ.T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Anh thường xuyên đến thăm nom, chăm sóc cháu L, anh mang sữa, quần áo cho cháu L. Tuy nhiên, chị H và gia đình đã ngăn cản anh trong việc thăm nom, chăm sóc cháu L, anh đã nhiều lần báo chính quyền can thiệp nhưng chị H và gia đình không chấp hành. Tháng 05 năm 2022 chị H đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản, chị H nhờ ông bà ngoại trông nom cháu L, anh đến thăm nom cháu L thì bị ông bà ngoại ngăn cản, ông bà ngoại còn chuyển trường học của cháu để cản trở việc thăm nom con của anh, anh nhận thấy việc học hành của cháu L xa sút, anh đã điện thoại cho chị H và đề nghị chị H cho anh nuôi cháu L vì chị H đi lao động nước ngoài, ông bà ngoại già yếu không có thu nhập gì, mặt khác cháu L ở với bố sẽ tốt hơn so với ở với ông bà ngoại nhưng chị H không đồng ý. Hiện tại, cháu L còn nhỏ, chỉ bố mẹ mới là người giám hộ cho cháu L. Anh nhận thấy điều kiện của anh về kinh tế thu thập ổn định, có chỗ ở, có việc làm, có tiền gửi tiết kiệm. Anh khởi kiện xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L.

Bị đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị công nhận lời trình bày của anh Đ về việc anh chị đã là vợ chồng và đã giải quyết ly hôn, cháu L là con chung của anh chị, khi ly hôn Toà án đã giao cháu L cho chị nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh Đ đã từng bị tai nạn nên hay nóng giận, cháu L ở với chị từ nhỏ, anh Đ không có công việc ổn định, chị có điều kiện kinh tế tốt hơn anh Đ. Hiện chị đang lao động xuất khẩu tại Nhật Bản, chị nhờ ông bà ngoại trông nom cháu L, chị gửi tiền về nuôi cháu L, chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh Đ đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung từ chị sang anh Đ.

Người làm chứng:

- Ông Phạm Văn Đ1 và bà Lương Thị T trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Đ. Anh Đ, chị H là vợ chồng hợp pháp, đã giải quyết ly hôn năm 2018. Anh Đ, chị H có 01 con chung là cháu Phạm Xuân L, sinh ngày 02/3/2018. Năm 2018, cháu L còn nhỏ nên anh Đ đã nhất trí cho chị H nuôi cháu L. Tòa án nhân dân huyện K đã giao cháu L cho chị Đỗ Thị H nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Sau khi ly hôn chị H đưa cháu L về chung sống với bố mẹ đẻ là ông Đỗ Văn C và bà Vũ Thị D., đều địa chỉ: Thôn Th.H, xã Đ.T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Anh Đ đến thăm nom cháu L, chị H ngăn cản. Anh Đ đã nhiều lần báo chính quyền can thiệp nhưng chị H và bố mẹ chị H không chấp hành. Tháng 05/2022 chị H đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản, cháu L ở với ông C, bà D., anh Đ sang thăm nom cháu L thì ông C, bà D. tiếp tục ngăn cản. Anh Đ từ khi ly hôn với chị H chưa lấy vợ khác, làm việc chăm chỉ, có chỗ ở, có công việc và thu nhập ổn định, đầy đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu L tốt nhất. Nay chị H đã đi nước ngoài, không thể để ông C bà D. nuôi cháu ngoại. Bản thân anh Đ và gia đình ông, bà đều thống nhất đón cháu L về ở với anh Đ sẽ tốt hơn, vợ chồng ông, bà sẵn sàng hỗ trợ để anh Đ nuôi dưỡng cháu L phát triển tốt. Khi nào chị H về nước nếu cháu L có

nguyện vọng ở với mẹ thì anh Đ, chị H sẽ thỏa thuận sau. Gia đình ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đ được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L.

Người làm chứng ông Đỗ Văn C và bà Vũ Thị D. trình bày: Chị Đỗ Thị H đi lao động tại Nhật Bản từ ngày 29/4/2022 và nhờ vợ chồng ông, bà trông nom chăm sóc cháu Phạm Xuân L, sinh ngày 02/3/2018. Khi ly hôn cháu L được Tòa án huyện K giao cho chị H nuôi dưỡng, chị H đi làm công nhân vợ chồng ông, bà vẫn hỗ trợ chăm cháu, nay vì điều kiện chị H đi lao động nước ngoài nên vợ chồng ông, bà trông nom cháu L cho chị H, vừa qua do trường Mầm Non Đ.T không phù hợp với việc giáo dục chăm sóc cháu nên vợ chồng ông, bà đã chuyển nơi học cho cháu L sang Trường Mầm Non Tư thục Hoa Mai. Hiện ông, bà làm ruộng, ngoài ra ông C còn làm xe ôm ở Hà Nội, bà đang trông hai cháu nội, một cháu con của vợ chồng anh Ph, chị H2 và cháu L. Anh Ph đi làm ăn xa, hai hôm mới về nhà một lần, chị H2 và đứa con nhỏ ở nhà bà ngoại. Ông, bà mong muốn Tòa án tiếp tục giao cháu L cho chị H nuôi, anh Đ lao động tự do, việc chăm sóc con không thể bằng chị H được.

Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công An cung cấp: Trường hợp chị Đỗ Thị H, sinh ngày 20/3/1997 tại Hưng Yên; CMND số 145836496, khai hộ khẩu thường trú tại: Th.H, Đ.T, K, Hưng Yên đã sử dụng hộ chiếu số C8963974, để xuất cảnh ngày 29/4/2022 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Phạm Xuân Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Đ xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Xuân L, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ, Tòa án đã thực hiện việc thông báo và tổng đạt văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng đều đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Không chấp nhận đơn khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh Phạm Xuân Đ. Anh Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện quan điểm của các đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Anh Phạm Xuân Đ và chị Đỗ Thị H đều có hộ khẩu thường trú tại xã Đ.T, huyện K, tỉnh Hưng Yên nhưng hiện nay chị H đang làm việc và sinh sống tại Nhật Bản. Căn cứ khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37

Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên xác định đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn chị Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 100/2018/QĐST - HNGĐ ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện K quyết định chị H và anh Đ thuận tình ly hôn, giao cháu Phạm Xuân L, sinh ngày 02/3/2018 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, nay anh Đ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chính đáng được Tòa án xem xét giải quyết.

[2.2]. Hội đồng xét xử xét thấy, để quyết định người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn cho ai cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của cha hoặc mẹ để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần đầy đủ cho con.

Xét về điều kiện nuôi con chung của chị H thì thấy: Khi anh Đ và chị H giải quyết ly hôn, cháu Phạm Xuân L dưới 36 tháng tuổi, anh chị đã thỏa thuận và được Tòa án nhân dân huyện K công nhận giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng và chăm sóc là đảm bảo. Thời gian chị H nuôi dưỡng cháu L, cháu L khỏe mạnh. Hiện nay cháu L đã trên 4 tuổi, đã đi học mẫu giáo lớn. Chị H vì điều kiện kinh tế nên chị đã đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L được, chị H nhờ bố mẹ đẻ là ông C bà D. thay chị trông nom chăm sóc cháu L. Ông C, bà D. nuôi dưỡng cháu L phát triển bình thường, nhưng thực tế ông C bà D. đã có tuổi, ông C ngoài làm nông nghiệp còn phải chạy xe ôm ở Hà Nội, bà D. đang phải trông 01 cháu nội con anh Ph và cháu L nên rất vất vả. Hàng ngày phải đưa đón cháu đi học, chăm lo cho các cháu cũng có những khó khăn nhất định.

Xét về điều kiện nuôi con chung của anh Đ thì thấy: Từ khi chị H nuôi dưỡng con chung anh Đ thường xuyên thăm nom chăm sóc cháu L, mua quà, quần áo cho cháu. Anh Đ hiện nay chưa lập gia đình riêng, có chỗ ở, việc làm, thu nhập ổn định. Từ khi chị H đi lao động nước ngoài anh Đ là bố đẻ đồng thời là người giám hộ cho cháu L.

Như vậy, về điều kiện nuôi dưỡng cháu L của chị H và anh Đ là ngang nhau, tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L trong khi cháu còn nhỏ là điều thực sự cần thiết và không ai bằng bố mẹ đẻ. Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện tại chị H đi lao động nước ngoài không trực tiếp gần gũi nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L thì việc cháu L ở với anh Đ sẽ tốt hơn ở với ông bà ngoại, khi nào chị H về Việt Nam chị H có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi cháu L là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, chị H đang ở nước ngoài, anh Đ ở Việt Nam có đầy đủ điều kiện là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giám hộ cho cháu L. Do đó, đơn khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Phạm Xuân Đ có căn cứ chấp nhận.

Theo đó, thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Xuân L từ chị H sang cho anh Đ, giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Xuân L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên không chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đ là không có căn cứ.

[3]. Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 229, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Xuân Đ về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Giao cho anh Phạm Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Phạm Xuân L, sinh ngày 02/3/2018 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Chị Đỗ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, anh Đ và chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Anh Phạm Xuân Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000174, ngày 16/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Anh Phạm Xuân Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đỗ Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Đ.T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Nga

